

Bản án số: 10/2023/HS-ST
Ngày: 04-04-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Bùi Thu Hảo
- Ông Trần Hải Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh S, sinh ngày 23/4/1986, tại huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số E8/234, tổ 8, ấp 5, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Cha là ông Nguyễn Kim Th và mẹ là bà Trần Thị T; Có vợ là và 01 con, sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/11/2022, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

- Chị Nguyễn Ngọc Phương K, sinh năm 1975 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Thuận H, xã Long Thuận, thị xã Gò Công, Tiền Giang

- Anh Cao Lâm Hoàng V, sinh năm 1979 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Tân Xã, xã Long H, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

- Ông Trương Ngọc H, sinh năm 1961 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 38A đường 12, khu phố 3, phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh

Tiền Giang;

4. Anh Trần Thanh L, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 20 Phan Bội Châu, khu phố 2, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

5. Anh Diệp Hoàng T, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 17A Nguyễn Huệ, khu phố 4, phường 1, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;

6. Anh Nguyễn Song H, sinh năm 1990 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bình Cách, xã Yên Luông, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Hoàng Thanh T, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số B2/21A ấp 2A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh.

2. Anh Trần Nhật T, sinh năm 1996 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Số B2/21A, tổ 116, ấp 2A, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh.

3. Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1993 (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Bà Canh, xã Tân Thành, huyện Gò Công Đông, Tiền Giang.

- *Người làm chứng:* Anh Lê Hữu T, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 1, Phường 4, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh S không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tiền tiêu xài và trả nợ cá nhân, nên trong khoảng thời gian từ 13/10/2022 đến ngày 04/11/2022 bị cáo S đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Gò Công, cụ thể sau:

- Vụ thứ nhất:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 13/10/2022, bị cáo S đi xe buýt từ huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đến thị xã Gò Công tìm bạn mượn tiền nhưng không được. Sau đó, bị cáo S đi bộ đến trước nhà số 109, đường Nguyễn T Học, khu phố 3, phường 2, thị xã Gò Công nhìn thấy xe mô tô hiệu “Click” màu đen, biển số 69K6-9153 của ông Trương Ngọc H dựng trước nhà nhưng không có người trông coi, chìa khóa còn cắm trên xe. Bị cáo S nảy sinh ý định lấy trộm xe, nên đến vị trí xe 69K6-9153 rồi lên lút lấy trộm xe, sau đó điều khiển xe đến tiệm cầm đồ “Thành Tín 1”, địa chỉ: Số B2/21A, Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh do chị Hoàng Thanh T làm chủ. Bị cáo S cầm xe 69K6-9153 cho chị T với giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng, sau đó tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của chị Hoàng Thanh T: 01 (một) xe mô tô biển số 69K6-9153, số máy: F18E-0225, số khung: 180XAY772814 và Giấy đăng ký xe số 004006. Xe do chị Trương Thị Bích Trâm, là con ruột ông H, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe; chị Trâm đã bán xe trên cho ông H. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công đã trao trả xe cùng giấy đăng ký xe cho ông H.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Gò Công xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Click, biển số 69K6-9153, trị giá: **4.000.000 (bốn triệu) đồng**.

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Trương Ngọc H đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác. Chị Hoàng Thanh T không yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền chị T đã bỏ ra để nhận cầm xe 69K6-9153.

- Vụ thứ hai:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/10/2022, bị cáo S đi xe buýt từ xã Tân Kim, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An đến địa bàn thị xã Gò Công với ý định tìm tài sản sơ hở để lấy trộm. S đi bộ đến quán nước “Mây” tại khu phố 2, phường 5, thị xã Gò Công ngồi uống nước. Tại đây, bị cáo S phát hiện phía trước quán có 01 xe mô tô hiệu “Sirius” màu đỏ - đen, biển số 63B6-346.13 của ông Diệp Hoàng Tú là khách đến quán uống nước, chìa khóa còn cắm trên xe. Lợi dụng lúc không có ai nhìn thấy, bị cáo S đến vị trí xe 63B6-346.13 rồi lén lút lấy trộm xe, sau đó điều khiển xe đến tiệm cầm đồ “Thành Tín 1”. Bị cáo S cầm xe 63B6-346.13 cho chị T với giá 7.000.000 (bảy triệu) đồng, sau đó tiêu xài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của chị Hoàng Thanh T: 01 xe mô tô biển số 63B6-346.13 màu đỏ - đen, số máy: E3X9E358845, số khung: 3220HY079244 và Giấy đăng ký xe số 024223. Xe do ông Diệp Hoàng Tú đứng tên sở hữu, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công đã trao trả xe cùng giấy đăng ký xe cho ông T.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Gò Công xác định: 01 xe mô tô hiệu “Sirius” màu đỏ - đen, biển số 63B6-346.13 trị giá: **9.700.000 (chín triệu bảy trăm nghìn) đồng**.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Diệp Hoàng T đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác. Chị Hoàng Thanh T không yêu cầu S bồi thường số tiền chị T đã bỏ ra để nhận cầm xe 63B6-346.13.

- Vụ thứ ba:

Vào khoảng 16 giờ 15 phút ngày 29/10/2022, với ý định tìm tài sản sơ hở để lấy trộm, bị cáo S đi bộ đến quán hủ tiếu “Duy T” tại khu phố 3, Phường 2, thị xã Gò Công, phát hiện ở trước quán có 01 xe mô tô hiệu “Sirius” màu đỏ - đen, biển số 63B6-255.89 của ông Cao Lâm Hoàng V dựng trước đó, chìa khóa

còn cắm trên xe. Lợi dụng lúc không có ai nhìn thấy, bị cáo S đến vị trí xe 63B6-346.13 rồi lên lút lấy trộm xe, sau đó điều khiển xe đến Thành phố Hồ Chí Minh rồi đăng hình xe lên mạng xã hội facebook để rao bán. Đến ngày 30/10/2022, bị cáo S bán xe mô tô 63B6-255.89 cho một người nam (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng, sau đó tiêu xài cá nhân hết.

Do bị cáo S không xác định được người mua xe 63B6-255.89, quá trình điều tra không thu hồi được vật chứng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Gò Công xác định: 01 xe mô tô hiệu “Sirius” màu đỏ - đen, biển số 63B6-255.89 trị giá: **9.000.000 (chín triệu) đồng**.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Cao Lâm Hoàng V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000 đồng; bị cáo chưa thực hiện.

- Vụ thứ tư:

Vào khoảng 18 giờ ngày 31/10/2022, với ý định tìm tài sản sơ hở để lấy trộm, bị cáo S đi xe buýt từ huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đến thị xã Gò Công rồi đi bộ đến quán nước “Bụi Sài Gòn”, tại Đường số 10, khu dân cư Trương Định, khu phố 2, phường 5, thị xã Gò Công. Tại đây, bị cáo S phát hiện trên lề đường ở trước quán có 01 xe mô tô hiệu “Wave RS” màu đỏ - đen, biển số 63B7-176.73 của ông Trần Thanh L dựng trước đó, chìa khóa còn cắm trên xe. Lợi dụng lúc không có ai nhìn thấy, S đến vị trí xe 63B7-176.73 rồi lên lút lấy trộm xe, sau đó điều khiển xe đến Thành phố Hồ Chí Minh rồi đăng hình xe lên mạng xã hội facebook để rao bán. S bán được xe 63B7-176.73 cho một người nam (không rõ họ tên địa chỉ) với giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng, sau đó tiêu xài cá nhân hết.

Do bị cáo S không xác định được người mua xe 63B7-176.73, quá trình điều tra không thu hồi được vật chứng.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Gò Công xác định: 01 xe mô tô hiệu “Wave RS” màu đỏ - đen, biển số 63B7-176.73 trị giá: **9.000.000 (chín triệu) đồng**.

Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Thanh L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000 đồng; bị cáo chưa thực hiện.

- Vụ thứ năm:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 03/11/2022, tìm tài sản sơ hở để lấy trộm, bị cáo S đi bộ đến quán nước “Cảnh” trên đường Trần Công Tường, khu phố 2, Phường 5, thị xã Gò Công ngồi uống nước. Tại đây, bị cáo S phát hiện bên trong quán có 01 xe mô tô hiệu “Lead” màu xanh - vàng, biển số 63B7-136.66 do anh Nguyễn Song Hào dựng trước đó, chìa khóa còn cắm trên xe. Lợi dụng lúc không có ai nhìn thấy, bị cáo S đến vị trí xe 63B7-136.66 rồi lên lút lấy trộm xe,

sau đó điều khiển xe đến Thành phố Hồ Chí Minh rồi đăng hình xe lên mạng xã hội facebook để rao bán. Bị cáo S bán xe mô tô 63B7-136.66 cho một người nam (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 6.000.000 (sáu triệu) đồng, sau đó tiêu xài cá nhân hết. Trong vụ này vật chứng không thu hồi được.

Do bị cáo S không xác định được người mua xe 63B7-136.66, quá trình điều tra không thu hồi được vật chứng. Xe 63B7-136.66 do chị Nguyễn Thị Cẩm T là vợ của anh H, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 01 ngày 10/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Gò Công xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Lead màu xanh - vàng, biển số 63B7-136.66 trị giá: **10.000.000 (mười triệu) đồng.**

Về trách nhiệm dân sự:

Anh Nguyễn Song H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; bị cáo chưa thực hiện.

- Vụ thứ sáu:

Vào khoảng 11 giờ ngày 04/11/2022, bị cáo S nhờ người bạn tên thường gọi là Lượm (không rõ họ tên đầy đủ và địa chỉ) chở từ Thành phố Hồ Chí Minh đến thị trấn Vàm Láng, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang bằng xe mô tô của Lượm. Sau đó bị cáo S kêu Lượm chở đến quán nước “K T” tại ấp Lăng Hoàng Gia, xã Long Hưng, thị xã Gò Công do bà Nguyễn Ngọc Phương K làm chủ. Bị cáo S, Lượm vào quán ngồi uống nước, khoảng 10 phút sau thì Lượm ra về trước, bị cáo S tiếp tục ngồi tại quán. Lúc này, bị cáo S phát hiện 01 xe mô tô loại “Wave Alpha” màu trắng - đen - bạc, biển số 63B6-407.53 đang được dựng bên hông quán, chìa khóa còn cắm trên xe, nên nảy sinh ý định lấy trộm xe đem bán lấy tiền tiêu xài.

Sau khi quan sát thấy chị T đi ra phía sau, bị cáo S lén lút đến vị trí xe 63B6-407.53 rồi lấy trộm, nổ máy xe điều khiển xe chạy đi khoảng 04 đến 05 mét thì bị tông vào cột điện gần đó. Sau va chạm, bị cáo S té ngã cùng xe 63B6-407.53, bà K và người dân có mặt tại quán truy hô, khống chế bị cáo S cùng tang vật rồi trình báo đến Công an xã Long Hưng đến lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng đen bạc, biển số 63B6-407.53 đã qua sử dụng. Xe do chị Nguyễn Ngọc Phương K đứng tên sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công đã trao trả cho chị K.

- 01 (một) bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số 63B6-407.53 (đi kèm theo hồ sơ vụ án);

- 01 (một) USB màu đen dung lượng 16 GB, bên trong chứa nội dung hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 04/11/2022 tại quán nước “K

T” do Nguyễn Minh S thực hiện. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công quản lý, chờ xử lý.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 42 ngày 11/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản thị xã Gò Công xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, biển số 63B6-407.53, trị giá: **11.000.000 (mười một triệu) đồng**.

Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Ngọc Phương K đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, tự sửa chữa hư hỏng của xe 63B6-407.53 (thiệt hại không đáng kể) do khi bị cáo S bỏ chạy gây ra; không có yêu cầu gì khác.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKSTXGC ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh S về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ đã thể hiện, không có ý kiến tranh luận bổ sung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2022.

- Về vật chứng vụ án:

+ Thu giữ của chị Hoàng Thanh T: 01 (một) xe mô tô biển số 69K6-9153, số máy: F18E-0225, số khung: 180XAY772814 và Giấy đăng ký xe số 004006. Xe do chị Trương Thị Bích Trâm, là con ruột ông H, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe; chị Trâm đã bán xe trên cho ông H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công đã trao trả xe cùng giấy đăng ký xe cho ông H.

+ Thu giữ của chị Hoàng Thanh T: 01 xe mô tô biển số 63B6-346.13 màu đỏ - đen, số máy: E3X9E358845, số khung: 3220HY079244 và Giấy đăng ký xe số 024223. Xe do ông Diệp Hoàng Tú đứng tên sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công đã trao trả xe cùng giấy đăng ký xe cho ông T.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng đen bạc, biển số 63B6-407.53 đã qua sử dụng. Xe do chị Nguyễn Ngọc Phương K đứng tên sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công đã trao trả cho chị K.

Việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công là phù hợp nên đề nghị ghi nhận.

+ Tiếp tục lưu hồ sơ 01 (một) USB màu đen dung lượng 16 GB, bên trong chứa nội dung hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 04/11/2022 tại quán nước “K T” do Nguyễn Minh S thực hiện.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Anh Trương Ngọc H đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác. Chị Hoàng Thanh T không yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền chị T đã bỏ ra để nhận cầm xe 69K6-9153.

+ Ông Diệp Hoàng T đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác. Chị Hoàng Thanh T không yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền chị T đã bỏ ra để nhận cầm xe 63B6-346.13.

+ Bà Nguyễn Ngọc Phương K đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, tự sửa chữa hư hỏng của xe 63B6-407.53 (thiệt hại không đáng kể) do khi bị cáo S bỏ chạy gây ra; không có yêu cầu gì khác.

Các bị hại không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

+ Buộc bị cáo bồi thường cho anh Cao Lâm Hoàng V số tiền 9.000.000 đồng; bồi thường cho anh Trần Thanh L số tiền 9.000.000 đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Song H số tiền 10.000.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

- Về số tiền thu lợi bất chính:

Buộc bị cáo nộp số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) thu lợi bất chính, sung vào ngân sách nhà nước.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết lỗi, bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi vi phạm của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:* Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Gò Công, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy việc vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc xét xử và vẫn đảm bảo quyền lợi hợp pháp của những người này. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] *Về nội dung vụ án:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh S khai nhận, trong khoảng thời gian từ ngày 13/10/2022 đến ngày 04/11/2022, bị cáo Nguyễn Minh S đã thực hiện 06 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thị xã Gò Công, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Cụ thể:

- Vào ngày 13/10/2022, tại trước nhà số 109, đường Nguyễn T Học, khu phố 3, phường 2, thị xã Gò Công, bị cáo S đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 69K6-9153 của ông Trương Ngọc H, tài sản chiếm đoạt trị giá 4.000.000 (bốn triệu) đồng.

- Vào ngày 24/10/2022, tại quán nước “Mây”, đường Trương Định, khu phố 2, phường 5, thị xã Gò Công, bị cáo S đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 63B6-346.13 của ông Diệp Hoàng Tú, tài sản chiếm đoạt trị giá 9.700.000 (chín triệu bảy trăm nghìn) đồng.

- Vào ngày 29/10/2022, tại quán hủ tiếu “Duy T”, Đường Trương Định, khu phố 3, phường 2, thị xã Gò Công, bị cáo S đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 63B6-255.89 của ông Cao Lâm Hoàng Vũ, tài sản chiếm đoạt trị giá 9.000.000 (chín triệu) đồng.

- Vào ngày 31/10/2022, tại quán nước “Bụi Sài Gòn”, Đường số 10, khu dân cư Trương Định, khu phố 2, phường 5, thị xã Gò Công, bị cáo S đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 63B7-176.73 của ông Trần Thanh L, tài sản chiếm đoạt trị giá 9.000.000 (chín triệu) đồng.

- Vào ngày 03/11/2022, tại quán nước “Cảnh”, Đường Trần Công Tường, khu phố 2, phường 5, thị xã Gò Công, bị cáo S đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 63B7-136.66 của anh Nguyễn Song Hào, tài sản chiếm đoạt trị giá 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Vào ngày 04/11/2022, tại quán nước “K T” Ấp Lăng Hoàng Gia, xã Long Hưng, thị xã Gò Công, bị cáo S đã lén lút trộm cắp 01 xe mô tô biển số 63B6-407.53 của chị Nguyễn Ngọc Phương K, tài sản chiếm đoạt trị giá 11.000.000 (mười một triệu) đồng.

Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 52.700.000 (*Năm mươi hai triệu bảy trăm nghìn*) đồng. Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, tiền có được từ tài sản trộm cắp là nguồn chính phục vụ cho mục đích tiêu xài, trả nợ cá nhân của bị cáo. Trong khoảng thời gian từ ngày 13/10/2022 đến ngày 04/11/2022, bị cáo S đã thực hiện liên tiếp 06 vụ trộm cắp tài sản, chỉ bị phát hiện khi té ngã trong quá trình bỏ chạy. Điều này cho thấy hành vi của bị cáo phạm tội với tính chất chuyên nghiệp.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng được thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, đồng thời hành vi này còn gây mất trật tự ở địa phương. Bị cáo muốn có tiền tiêu xài nhưng lại lười lao động. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện, thể hiện T độ xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, việc áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương xứng với hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo có ý thức tôn trọng pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] *Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo phạm tội thuộc T hợp 02 lần trở lên nên chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Hội đồng xét xử nhận thấy quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì T độ của bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải. Từ đó, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi lượng hình.

[5] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

+ Thu giữ của chị Hoàng Thanh T: 01 (một) xe mô tô biển số 69K6-9153, số máy: F18E-0225, số khung: 180XAY772814 và Giấy đăng ký xe số 004006. Xe do chị Trương Thị Bích Trâm, là con ruột ông H, đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe; chị Trâm đã bán xe trên cho ông H nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công đã trao trả xe cùng giấy đăng ký xe cho ông H.

+ Thu giữ của chị Hoàng Thanh T: 01 xe mô tô biển số 63B6-346.13 màu đỏ - đen, số máy: E3X9E358845, số khung: 3220HY079244 và Giấy đăng ký xe số 024223. Xe do ông Diệp Hoàng Tú đứng tên sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công đã trao trả xe cùng giấy đăng ký xe cho ông T.

+ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu trắng đen bạc, biển số 63B6-407.53 đã qua sử dụng. Xe do chị Nguyễn Ngọc Phương K đứng tên sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công đã trao trả cho chị K.

Việc xử lý của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã Gò Công là phù hợp nên ghi nhận.

+ Đối với 01 (một) USB màu đen dung lượng 16 GB, bên trong chứa nội dung hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 04/11/2022 tại quán nước “K T” do bị cáo Nguyễn Minh S thực hiện cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:*

+ Anh Trương Ngọc H đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác. Chị Hoàng Thanh T không yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền chị T đã bỏ ra để nhận cầm xe 69K6-9153 nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Ông Diệp Hoàng Tú đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu gì khác. Chị Hoàng Thanh T không yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền chị T đã bỏ ra để nhận cầm xe 63B6-346.13 nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Bà Nguyễn Ngọc Phương K đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt, tự sửa chữa hư hỏng của xe 63B6-407.53 (thiệt hại không đáng kể) do khi bị cáo S bỏ chạy gây ra; không có yêu cầu gì khác nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

+ Anh Cao Lâm Hoàng V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000 đồng; Anh Trần Thanh L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 9.000.000 đồng, Anh Nguyễn Song H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 10.000.000 đồng, thời gian khi án có hiệu lực pháp luật. Bị cáo đồng ý bồi thường nhưng xin thời gian khi chấp hành án xong sẽ bồi thường.

Việc yêu cầu của anh V, anh L, anh H là phù hợp nên buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh V, anh L, anh H ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về số tiền thu lợi bất chính:

Trong vụ thứ nhất bị cáo thu lợi số tiền 6.000.000 đồng, vụ thứ hai bị cáo thu lợi số tiền 7.000.000 đồng, bị cáo thu lợi từ việc bán xe với số tiền 13.000.000 đồng, đây là số tiền thu lợi bất chính cần buộc bị cáo nộp lại sung vào ngân sách nhà nước. Đối với anh Cao Lâm Hoàng V, anh Trần Thanh L, anh Nguyễn Song H có yêu cầu bị cáo bồi thường nên bị cáo không phải nộp tiền thu lợi bất chính.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Về nội dung khác:

Khi chị Hoàng Thanh T nhận cầm của bị cáo S xe mô tô biển số 69K6-9153 và xe mô tô biển số 63B6-346.13, thì không biết đây là tài sản do bị cáo S trộm được mà có; giao dịch cầm có lập hợp đồng (trong đó có điều khoản bên cầm cam kết tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp); ngoài lời khai thì không có chứng cứ nào khác. Nên không có cơ sở để xem xét trách nhiệm hình sự đối với chị T về hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Đối với người tên thường gọi là Lượm, theo bị cáo S trình bày thì Lượm không biết việc bị cáo S thực hiện hành vi trộm xe mô tô biển số 63B6-407.53, chỉ biết Lượm có nhà ở thị xã Gò Công chứ không biết họ tên đầy đủ và địa chỉ cụ thể của Lượm. Nên Cơ quan điều tra chưa có cơ sở để xác minh, làm việc; tách riêng hành vi của Lượm, khi xác minh được, nếu có căn sẽ xử lý sau theo quy định pháp luật.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh S phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh S 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2022.

- **Về vật chứng vụ án:** Căn cứ khoản 1, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Lưu hồ sơ vụ án 01 (một) USB màu đen dung lượng 16 GB, bên trong chứa nội dung hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 04/11/2022 tại quán nước “K T” do bị cáo Nguyễn Minh S thực hiện.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 3 năm 2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã Gò Công và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Căn cứ vào Điều 468; Điều 584 và Điều 590 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh Cao Lâm Hoàng V số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*), bồi thường cho anh Trần Thanh L số tiền 9.000.000 đồng (*Chín triệu đồng*), bồi thường cho anh Nguyễn Song H số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- **Về số tiền thu lợi bất chính:** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo nộp số tiền 13.000.000 đồng (*Mười ba triệu đồng*) thu lợi bất chính, sung vào ngân sách nhà nước.

Thời gian thực hiện khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- **Về án phí:**

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh S phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh S phải nộp 1.400.000 (*Một triệu bốn trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

T hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- Cơ quan Thi hành án hình sự thị xã Gò Công;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Gò Công

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bích Liễu